

Số: 170/2026/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 268/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bé Thị M, sinh năm 2004.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh).

Số CCCD: 024304007322.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2004.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh).

Số CCCD: 024204005684.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bé Thị M và anh Nguyễn Tuấn A.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao cho chị Bé Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/10/2025; Giao cho anh Nguyễn Tuấn A là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 05/02/2023 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bé Thị M và anh Nguyễn Tuấn A tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Bé Thị M, anh Nguyễn Tuấn A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị M, anh Tuấn A thực hiện quyền này.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Bé Thị M và anh Nguyễn Tuấn A tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Bé Thị M phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004725 ngày 25/5/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Bắc Ninh. Hoàn trả lại chị Bé Thị M 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 - Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5 - Bắc Ninh;
- UBND xã Lục Ngạn, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Văn Thế